

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ
trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của
UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4011/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 144/TTr-SVHTTDL ngày 13 tháng 11 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

- Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính;

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị và trên Trang thông tin điện tử;

- Giao UBND cấp huyện/UBND cấp xã niêm yết, công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử (nếu có).



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các
tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ms*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

3

KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Cao Huy

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN/UBND CẤP XÃ TỈNH ĐẮK NÔNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1857/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC CẤP HUYỆN				
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>2. Bản đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 02, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 05, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”,</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của khu dân cư để tổng hợp danh sách khu dân cư đủ điều kiện bình xét.</p> <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm:</p> <p><i>- Thành phần gồm:</i></p> <p>+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;</p> <p>+ Đại diện khu dân cư trong danh sách được bình xét.</p> <p><i>- Tổ chức cuộc họp bình xét:</i></p> <p>+ Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;</p> <p>+ Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;</p> <p>+ Kết quả bình xét: Khu dân cư được đề nghị</p>	Không	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>“Tổ dân phố văn hóa”); Thang điểm áp dụng bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 06, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”) và Hướng dẫn của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, tiêu chí, thang điểm áp dụng bình xét Khu dân cư văn hóa và Gia đình văn hóa;</p> <p>3. Biên bản họp bình xét danh hiệu Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 09, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>tặng danh hiệu văn hóa và Giấy công nhận khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.</p> <p>Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận Khu dân cư văn hóa.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Văn bản đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa của Ủy ban nhân dân cấp xã (kèm theo Danh sách các khu dân cư đủ điều kiện);</p> <p>2. Bản sao Quyết định tặng danh</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp danh sách khu dân cư văn hóa đủ điều kiện xét tặng Giấy khen.</p> <p>Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập cuộc</p>	Không	- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hiệu Khu dân cư văn hóa trong 05 năm liên tục;</p> <p>3. Biên bản họp xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa (Mẫu số 10, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”);</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>họp bình xét:</p> <p>- Thành phần gồm:</p> <p>+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, đại diện các đoàn thể cấp xã và Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;</p> <p>+ Đại diện khu dân cư trong danh sách được bình xét.</p> <p>- Tổ chức cuộc họp bình xét:</p> <p>+ Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;</p> <p>+ Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;</p> <p>+ Kết quả: Các Khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng khu dân cư được đề nghị tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa vượt quá 15% tổng số khu dân cư được công nhận danh hiệu Khu dân cư văn hóa 5 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ họp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng.</p>		<p>danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Bước 5: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng theo quy định hiện hành về thi đua, khen thưởng. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả Hội đồng thi đua - khen thưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa. 		
B	THỦ TỤC CẤP XÃ				
1	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa của Trưởng thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố (sau đây gọi chung là Trưởng khu dân cư); 2. Bản đăng ký tham gia thi đua xây dựng danh hiệu Gia đình văn hóa của hộ gia đình (Mẫu số 01, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trưởng khu dân cư căn cứ vào Bản đăng ký tham gia thi đua và bảng tự đánh giá của hộ gia đình để tổng hợp danh sách gia đình đủ điều kiện bình xét.</p> <p>Bước 2: Trưởng khu dân cư triệu tập cuộc họp bình xét, tổ chức chấm điểm theo thang điểm:</p> <p>- Thành phần gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cấp ủy, Trưởng khu dân cư, Trưởng ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, tổ chức đoàn thể; + Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét. 	Không	<p>- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”); Bảng tự đánh giá thực hiện tiêu chí bình xét Gia đình văn hóa (Mẫu số 03, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”); Thang điểm áp dụng bình xét Gia đình văn hóa (Mẫu số 04, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và Hướng dẫn của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, tiêu chí, thang điểm áp dụng bình xét Khu dân cư văn hóa và Gia đình văn hóa);</p> <p>3. Biên bản họp bình xét ở khu dân cư (Mẫu số 07, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản</p>	<p>- <i>Tổ chức cuộc họp bình xét:</i></p> <p>+ Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;</p> <p>+ Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;</p> <p>+ Kết quả bình xét: Các gia đình được đề nghị tặng danh hiệu Gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.</p> <p>Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ</p>		hóa”.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”. - Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
2	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	<p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Văn bản đề nghị xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa của Trường khu dân cư;</p> <p>2. Bản sao Quyết định công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa của các hộ gia đình trong 03 năm liên tục;</p> <p>3. Biên bản họp xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (Mẫu số 08, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”)</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Trường khu dân cư tổng hợp danh sách các hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa đủ điều kiện tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.</p> <p>Bước 2: Trường khu dân cư triệu tập cuộc họp bình xét:</p> <p>- Thành phần gồm:</p> <p>+ Cấp ủy, Trường khu dân cư, Trường ban Công tác Mặt trận, đại diện các ngành, các tổ chức đoàn thể;</p> <p>+ Đại diện hộ gia đình trong danh sách được bình xét.</p> <p>- Tổ chức cuộc họp bình xét:</p> <p>+ Cuộc họp được tiến hành khi đạt 60% trở lên số người được triệu tập tham dự;</p> <p>+ Hình thức bình xét: Bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;</p> <p>+ Kết quả: Các gia đình được đề nghị tặng Giấy khen Gia đình văn hóa khi có từ 60% trở lên thành viên dự họp đồng ý. Trong trường hợp số lượng gia đình được đề nghị tặng Giấy khen vượt quá 15% tổng số gia đình được công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa 3 năm liên tục thì căn cứ số phiếu đồng ý, lấy từ cao xuống thấp.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ</p>	Không	<p>- Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>ngày có kết quả cuộc họp bình xét, Trưởng khu dân cư lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.</p> <p>Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra Quyết định tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A. Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	B-BVH-278928-TT	Thủ tục công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
2	B-BVH-278929-TT	Thủ tục công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
B. Thủ tục hành chính cấp xã			
1	B-BVH-278937-TT	Thủ tục công nhận “Gia đình văn hóa”	Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

Tổng: - 04 TTHC mới ban hành (02 TTHC cấp huyện, 02 TTHC cấp xã);
 - 03 TTHC bãi bỏ (02 TTHC cấp huyện, 01 TTHC cấp xã).